

Số: 55 /TB-QLDA

Từ Liêm, ngày 18 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Công trình khẩn cấp Hồ điều hòa Phú Đô, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Phú Đô - Đợt 5)

Căn cứ Quyết định số 6076/QĐ-UBND ngày 07/12/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành lệnh xây dựng công trình khẩn cấp dự án đầu tư xây dựng Hồ điều hòa Phú Đô, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Công trình khẩn cấp Đầu tư xây dựng Hồ điều hòa Phú Đô, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Căn cứ các Thông báo của Chủ tịch UBND phường Từ Liêm: Số 58/TB-UBND ngày 31/01/2026 về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Công trình khẩn cấp Hồ điều hòa Phú Đô, phường Từ Liêm (lần 1) và số 116/TB-UBND ngày 10/3/2026 thông báo bổ sung và điều chỉnh thông tin người sử dụng đất, diện tích thu hồi tại Thông báo thu hồi đất số 58/TB-UBND ngày 31/01/2026 (Lần 3);

Thực hiện điểm a, Khoản 3, Điều 87 Luật Đất đai năm 2024 và điểm b khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, Ban QLDA đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm phối hợp với UBND phường Từ Liêm tổ chức niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ gia đình, cá nhân có liên quan, cụ thể như sau:

1. Hồ sơ công khai:

- Thông báo về việc niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ;
- Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đối với các hộ gia đình, cá nhân;
- Bảng tổng hợp dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết.

2. Địa điểm niêm yết công khai:

- Trụ sở UBND phường Từ Liêm.
- Nhà văn hóa 1- 3; 2-4; 5-6 Phú Đô.

3. Thời gian niêm yết công khai: 10 ngày kể từ ngày 08/4/2026.

4. Hình thức niêm yết công khai dự thảo phương án:

- Niêm yết công khai Thông báo, Bảng tổng hợp dự thảo phương án BTHT và Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ tại: Trụ sở UBND phường Từ Liêm, Nhà văn hóa 1,3; 2, 4; 5,6 Phú Đô.

- Niêm yết công khai Thông báo trên cổng thông tin điện tử của UBND phường Từ Liêm.

- Bàn giao và công khai trực tiếp lấy ý kiến dự thảo phương án BTHT tới từng hộ gia đình, cá nhân.

5. Trách nhiệm các cơ quan, đơn vị:

Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm và các đơn vị liên quan có trách nhiệm:

- Tổ chức niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ theo Mục 4 của Thông báo này.

- Lập biên bản xác nhận kết quả công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ.

- Tổ chức đối thoại trong trường hợp còn có ý kiến không đồng ý về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là không quá 30 ngày kể từ ngày tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

- Tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ; hoàn chỉnh phương án báo cáo; trình cơ quan có thẩm quyền.

6. Trách nhiệm của người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Phối hợp với các đơn vị để nhận bàn giao dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ;

- Cung cấp thông tin ý kiến cụ thể; tham gia các cuộc họp trực tiếp lấy ý kiến và đối thoại về phương án bồi thường, hỗ trợ (*trường hợp không tham gia họp trực tiếp có lý do chính đáng thì gửi ý kiến bằng văn bản về Ban QLDA đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm*) trong thời hạn niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm dự án thông báo để các đơn vị và cá nhân có liên quan biết và tổ chức, thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND phường Từ Liêm;
- Đ/c Lê Việt Bắc Anh-PCT UBND phường; (Để b/c)
- Đ/c Giám đốc Ban QLDAĐT-HT;
- Phòng KTHTĐT;
- Trung tâm VH TT&TT phường;
- Tổ dân phố nơi có đất thu hồi; (Để phối hợp)
- Các hộ gia đình, cá nhân;
- Lưu: QLDA.(N, 15b)



Nguyễn Đức Thành

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình khẩn cấp Hồ điều hòa Phú Đô, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông báo số 55 /TB-QLDA ngày 08/4/2026 của Ban Quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm)

I. NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN:

Ông Ngô Văn Chiến và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến thửa đất thu hồi của hộ gia đình bà Nguyễn Thị Mẫn (bà Mẫn là đại diện hộ sử dụng đất nông nghiệp, nay đã chết)

Số 16 ngách 8/236/38/7 đường Lê Quang Đạo, TDP số 2 Phú Đô
TDP số 02 Phú Đô, phường Từ Liêm.

- Địa chỉ thường trú:		
- Địa chỉ nơi thu hồi đất:		
1. Tổng diện tích đất đang sử dụng:	1.789,0	m²
- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất:	0,0	m ²
- Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:	1.789,0	m ²
- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý:	0,0	m ²
2. Diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi:	1.789,0	m²
- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất:	0,0	m ²
- Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:	1.789,0	m ²
- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý:	0,0	m ²
- Tỷ lệ thu hồi đất:	100%	
- Số nhân khẩu:	5	khẩu

Trong đó:

II PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	DVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1.	Bồi thường về đất:					518.810.000	(1)
-	Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:	m ²	1789,0	290.000	100%	518.810.000	Phụ lục số 18 Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố và Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của UBND Thành phố
2.	Các khoản hỗ trợ:					1.130.715.000	(2)
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 22, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Điều 16, ban Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²				1.090.835.000	
+ Thửa 08 tờ bản đồ số 2		m ²	600,0	1.450.000	0%	0	Đất ký HĐ với HTX Phú Đô
+ Thửa 7 tờ bản đồ số 2		m ²	239,7	1.450.000	100%	347.565.000	Không hỗ trợ diện tích có công trình xây dựng kê khai trên ở Biên bản điều tra và đất trống
+ Thửa 9 tờ bản đồ số 2		m ²	184,0	1.450.000	100%	266.800.000	Không hỗ trợ diện tích đất trống
+ Thửa 37 tờ bản đồ số 2		m ²	328,6	1.450.000	100%	476.470.000	Không hỗ trợ diện tích đất trống
-	Hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 19, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ). Mức hỗ trợ: 12 tháng x 30 kg gạo x 16.600 đồng/kg)	khẩu	5	5.976.000	100%	29.880.000	
-	Thưởng tiền độ giải phóng mặt bằng (Theo Khoản 01, ban Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội).	m ²	1789,0	10.000	100%	10.000.000	Không quá 10.000.000 đồng/hộ gia đình

3.	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản là công trình xây dựng và cây cối hoa màu:					16.743.850	(3)
3.1	Thửa 08 tờ bản đồ số 2: Rau muống	m2	600,0	19.600	100%	11.760.000	
3.2	Thửa 7 tờ bản đồ số 02						
-	08 cây nhãn: 10 cm ≤ ĐK thân < 15 cm; cao ≥ 2m;	cây	8,0	587.600	50%	2.350.400	
-	01 nhà xây gạch tường 110, cao 3,8m; mái lợp tôn, nền lát gạch ceramic, có khu phụ: Diện tích = 8,5m x 6m = 51m ²	m2	51,0	2.775.400	0%	0	<i>Công trình xây dựng không hợp pháp, thuộc trường hợp vi phạm pháp luật đất đai: Không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai 2024 và Văn bản số 1924/SNNMT-QHKTSĐĐ ngày 12/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ có hiệu lực thi hành)</i>
-	Mái vẩy tôn (bao gồm hệ khung thép đỡ): Diện tích = 8,5m x 1,6m = 13,6m ²	m2	13,6	484.100	0%	0	
3.3	Thửa 9 tờ bản đồ số 2						
-	01 cây bàng kích thước 10 cm ≤ ĐK thân < 15 cm;	cây	1,0	76.200	50%	38.100	
-	01 cây lộc vừng kích thước 5 cm ≤ ĐK thân < 7 cm	cây	1,0	119.700	50%	59.850	
-	Chuối cao ≥ 1m, chưa có buồng	cây	5,0	21.800	50%	54.500	
3.4	Thửa 37 tờ bản đồ số 2						
-	Cây xoài: 10 cm ≤ ĐK thân < 15 cm; 3 m < cao ≤ 4 m.	cây	20,0	248.100	50%	2.481.000	
Tổng cộng:						1.666.268.850	
<i>Bảng chữ: Một tỷ, sáu trăm sáu mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm năm mươi đồng./.</i>							

Ý KIẾN CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

ĐỒNG Ý VỚI DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN

KHÔNG ĐỒNG Ý VỚI DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình khẩn cấp Hồ điều hòa Phú Đô, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông báo số 55 /TB-QLDA ngày 08/4/2026 của Ban Quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm)

I. NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN: Hộ gia đình bà Trần Thị Vẹo

- Địa chỉ thường trú: TDP số 04 Phú Đô, phường Từ Liêm
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: TDP số 02 Phú Đô, phường Từ Liêm.

1. Tổng diện tích đất đang sử dụng: 1.269,0 m²

- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất: 0,0 m²

- Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý: 816,0 m²

- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý: 453,0 m²

2. Diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi: 410,0 m² Trong đó:

- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất: 0,0 m²

- Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý: 410,0 m²

- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý: 0,0 m²

- Tỷ lệ thu hồi đất: 50,2%

- Số nhân khẩu: 3 khẩu

II PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1.	Bồi thường về đất:					118.900.000	(1)
-	Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:	m ²	410,0	290.000	100%	118.900.000	Phụ lục số 18 Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố và Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của UBND Thành phố
2.	Các khoản hỗ trợ:					479.522.000	(2)
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 22, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Điều 16, ban Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	322,3	1.450.000	100%	467.335.000	Không tính diện tích đất trồng
-	Hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 19, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ). Mức hỗ trợ: 06 tháng x 30 kg gạo x 16.600 đồng/kg)	khẩu	3	2.988.000	100%	8.964.000	
-	Thưởng tiền độ giải phóng mặt bằng (Theo Khoản 01, ban Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội).	m ²	322,3	10.000	100%	3.223.000	
3.	Bồi thường, hỗ trợ về cây cối hoa màu:					8.036.000	(3)
-	Rau muống	m ²	410,0	19.600	100%	8.036.000	
	Tổng cộng:					606.458.000	
	Bảng chữ: Sáu trăm linh sáu triệu, bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng./.						

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình khẩn cấp Hồ điều hòa Phú Đô, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông báo số 55 /TB-QLDA ngày 08/4/2026 của Ban Quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm)

I. NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN:

- Địa chỉ thường trú:
- Địa chỉ nơi thu hồi đất:

Ông Đỗ Văn Tiến và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến thửa đất thu hồi của hộ gia đình ông Đỗ Văn Hục (ông Hục là người đại diện hộ nông nghiệp sử dụng đất, nay đã chết)

TDP số 02 Phú Đô, phường Từ Liêm
TDP số 02 Phú Đô, phường Từ Liêm.

1. Tổng diện tích đất đang sử dụng:

1.103,0 m²

- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất:

0,0 m²

- Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:

1.103,0 m²

- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý:

0,0 m²

2. Diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi:

135,4 m²

Trong đó:

- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất:

0,0 m²

- Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:

135,4 m²

- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý:

0,0 m²

- Tỷ lệ thu hồi đất:

12,3%

- Số nhân khẩu:

2 khẩu

II PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1.	Bồi thường về đất:					39.266.000	(1)
-	Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:	m ²	135,4	290.000	100%	39.266.000	Phụ lục số 18 Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố và Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của UBND Thành phố
2.	Các khoản hỗ trợ:					4.342.000	(2)
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 22, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Điều 16, ban Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	135,4	1.450.000	0%	-	
-	Hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 19, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ). Mức hỗ trợ: 3 tháng x 30 kg gạo x 16.600 đồng/kg)	khẩu	2	1.494.000	100%	2.988.000	
-	Thưởng tiền độ giải phóng mặt bằng (Theo Khoản 01, ban Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội).	m ²	135,4	10.000	100%	1.354.000	
3.	Bồi thường, hỗ trợ về cây cối hoa màu:					737.930	(3)
-	Cả thit nuôi bình thường, năng suất <7 tấn/ha	m ²	135,4	10.900	50%	737.930	
	Tổng cộng:					44.345.930	
	Bảng chữ: Bốn mươi bốn triệu, ba trăm bốn mươi lăm nghìn, chín trăm ba mươi đồng./.						

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình khẩn cấp Hồ điều hòa Phú Đô,
phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông báo số 55 /TB-QLDA ngày 08/4/2026 của Ban Quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm)

Bà Bùi Thị Lân và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến thửa đất thu hồi của hộ gia đình ông Ngô Văn Lan (ông Lan là người đại diện hộ nông nghiệp sử dụng đất, nay đã chết)

I. NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN:

- Địa chỉ thường trú:	TDP số 02 Phú Đô, phường Từ Liêm
- Địa chỉ nơi thu hồi đất:	TDP số 02 Phú Đô, phường Từ Liêm.
1. Tổng diện tích đất đang sử dụng:	790,0 m²
- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất:	0,0 m ²
- Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:	690,0 m ²
- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý:	100,0 m ²
2. Diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi:	205,8 m² Trong đó:
- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất:	0,0 m ²
- Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:	205,8 m ²
- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý:	0,0 m ²
- Tỷ lệ thu hồi đất:	29,8%
- Số nhân khẩu:	1 khẩu

II PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1.	Bồi thường về đất:					59.682.000	(1)
-	Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:	m ²	205,8	290.000	100%	59.682.000	Phụ lục số 18 Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố và Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của UBND Thành phố
2.	Các khoản hỗ trợ:					3.552.000	(2)
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 22, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Điều 16, bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	205,8	1.450.000	0%	-	Hiện trạng là đường đi (Hộ không trực tiếp sản xuất nông nghiệp)
-	Hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 19, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ). Mức hỗ trợ: 3 tháng x 30 kg gạo x 16.600 đồng/kg)	khẩu	1	1.494.000	100%	1.494.000	
-	Thưởng tiền độ giải phóng mặt bằng (Theo Khoản 01, bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội).	m ²	205,8	10.000	100%	2.058.000	
3.	Bồi thường, hỗ trợ về cây cối hoa màu:					0	(3)
-	Đất trồng	m ²	205,8			0	
Tổng cộng:						63.234.000	
Bảng chữ: Sáu mươi ba triệu, hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng./.							

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình khẩn cấp Hồ điều hòa Phú Đô, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông báo số 55 /TB-QLDA ngày 08/4/2026 của Ban Quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm)

I. NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN:	Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Dòn		
- Địa chỉ thường trú:	TDP số 04 Phú Đô, phường Từ Liêm		
- Địa chỉ nơi thu hồi đất:	TDP số 02 Phú Đô, phường Từ Liêm.		
1. Tổng diện tích đất đang sử dụng:	1.620,0 m²		
- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất:	0,0	m ²	
- Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:	1.620,0	m ²	
- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý:	0,0	m ²	
2. Diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi:	1.253,0 m² Trong đó:		
- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất:	0,0	m ²	
- Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:	1.253,0	m ²	
- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý:	0,0	m ²	
- Tỷ lệ thu hồi đất:	77,3%		
- Số nhân khẩu:	5	khẩu	(Phương án: 5 nhân khẩu giao đất; Hộ chỉ kê khai 05 nhân khẩu giao đất)

II PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1.	Bồi thường về đất:					363.370.000	(1)
-	Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:	m ²	1253,0	290.000	100%	363.370.000	Phụ lục số 18 Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố và Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của UBND Thành phố
2.	Các khoản hỗ trợ:					1.392.880.000	(2)
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 22, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Điều 16, bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)					1.363.000.000	
+ Thừa 95 và 132 tờ bản đồ số 2: Rau muống		m ²	940,0	1.450.000	100%	1.363.000.000	
+ Thừa 49 tờ bản đồ số 2: Ao thả cá		m ²	313,0	1.450.000	0%	-	
-	Hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 19, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ). Mức hỗ trợ: 12 tháng x 30 kg gạo x 16.600 đồng/kg)	khẩu	5	5.976.000	100%	29.880.000	
-	Thưởng tiền độ giải phóng mặt bằng (Theo Khoản 01, bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội).	m ²	0,0	10.000	100%	-	
3.	Bồi thường, hỗ trợ về cây cối hoa màu:					20.129.850	(3)
-	Thừa 95 và 132 tờ bản đồ số 2: Rau muống	m ²	940,0	19.600	100%	18.424.000	
-	Thừa 49 tờ bản đồ số 2: Cá thịt nuôi bình thường, năng suất <7 tấn/ha	m ²	313,0	10.900	50%	1.705.850	
Tổng cộng:						1.776.379.850	
Bảng chữ: Một tỷ, bảy trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm năm mươi đồng./.							

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình khẩn cấp Hồ điều hòa Phú Đô, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông báo số **55** /TB-QLDA ngày 08/4/2026 của Ban Quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm)

I. NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN:

- Bà Trần Thị Hằng, Nguyễn Thị Hồng và những người có quyền có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến thửa đất thu hồi của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Minh (ông Minh là đại diện hộ được giao sử dụng đất nông nghiệp, nay đã chết)
- TDP số 01 Phú Đô, phường Từ Liêm.
TDP số 02 Phú Đô, phường Từ Liêm.
- 1.320,0 m²**
- Địa chỉ thường trú: TDP số 01 Phú Đô, phường Từ Liêm.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: TDP số 02 Phú Đô, phường Từ Liêm.
- 1. Tổng diện tích đất đang sử dụng: 1.320,0 m²**
- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất: 0,0 m²
- Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý: 1.320,0 m² p
- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý: 0,0 m²
- 2. Diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi: 61,8 m² Trong đó:**
- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất: 0,0 m²
- Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý: 61,8 m²
- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý: 0,0 m²
- Tỷ lệ thu hồi đất: 4,7%
- Số nhân khẩu: 5 khẩu

II PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	DVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1.	Bồi thường về đất:					17.922.000	(1)
-	Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:	m ²	61,8	290.000	100%	17.922.000	Phụ lục số 18 Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố và Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của UBND Thành phố
2.	Các khoản hỗ trợ:					83.198.000	(2)
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 22, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Điều 16, ban Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	51,8	1.450.000	100%	75.110.000	
-	Hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 19, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ) và khoản 2 Điều 17, ban Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội). Mức hỗ trợ: 3 tháng x 30 kg gạo x 16.600 đồng/kg)	khẩu	5	1.494.000	100%	7.470.000	
-	Thưởng tiền độ giải phóng mặt bằng (Theo Khoản 01, ban Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội).	m ²	61,8	10.000	100%	618.000	
3.	Bồi thường, hỗ trợ về cây cối hoa màu:					1.015.280	(3)
-	Rau muống	m ²	51,8	19.600	100%	1.015.280	
Tổng cộng:						102.135.280	
Bảng chữ: Một trăm linh hai triệu, một trăm ba mươi lăm nghìn, hai trăm tám mươi đồng./.							

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình khẩn cấp Hồ điều hòa Phú Đô, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông báo số 55/TB-QLDA ngày 08/4/2026 của Ban Quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm)

I. NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN:	Hộ gia đình ông Nghiêm Thị Nguyệt	
- Địa chỉ thường trú:	TDP số 05 Phú Đô, phường Từ Liêm.	
- Địa chỉ nơi thu hồi đất:	TDP số 02 Phú Đô, phường Từ Liêm.	
1. Tổng diện tích đất đang sử dụng:	1.045,0 m²	
- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất:	0,0	m ²
- Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:	1.045,0	m ²
- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý:	0,0	m ²
2. Diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi:	430,0 m² Trong đó:	
- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất:	0,0	m ²
- Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:	430,0	m ²
- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý:	0,0	m ²
- Tỷ lệ thu hồi đất:	41,1%	
- Số nhân khẩu:	5	khẩu

II PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1.	Bồi thường về đất:					124.700.000	(1)
-	Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:	m ²	430,0	290.000	100%	124.700.000	Phụ lục số 18 Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố và Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02.02.2026 của UBND Thành phố
2.	Các khoản hỗ trợ:					536.940.000	(2)
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 22, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Điều 16, bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)					522.000.000	
	+ Thừa 176,3 tờ bản đồ số 2	m ²	360,0	1.450.000	100%	522.000.000	
	+ Thừa 8,4 tờ bản đồ số 2	m ²	70,0	1.450.000	0%	0	Đất ký HĐ với HTX Phú Đô
-	Hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 19, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ). Mức hỗ trợ: 6 tháng x 30 kg gạo x 16.600 đồng/kg)	khẩu	5	2.988.000	100%	14.940.000	
-	Thưởng tiến độ giải phóng mặt bằng (Theo Khoản 01, bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội).	m ²	0,0	10.000	100%	-	
3.	Bồi thường, hỗ trợ về cây cối hoa màu:					8.428.000	(3)
-	Rau muống	m ²	430,0	19.600	100%	8.428.000	
	Tổng cộng:					670.068.000	
	Bảng chữ: Sáu trăm bảy mươi triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn đồng./.						

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình khẩn cấp Hồ điều hòa Phú Đô, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông báo số 55 /TB-QLDA ngày 08/4/2026 của Ban Quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm)

I. NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN:

- Hộ gia đình ông Trần Ngọc Thu - Bà Nguyễn Thị Thanh Sơn là người nhận ủy quyền theo Hợp đồng số công chứng: 01609 và 0111, Quyền số 01/2010/TP/CC-SCC/HGDG ngày 16/5/2020
- Địa chỉ thường trú: TDP số 05 Phú Đô, phường Từ Liêm.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: TDP số 02 Phú Đô, phường Từ Liêm.
- 1. Tổng diện tích đất đang sử dụng: 665,0 m²**
- Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP đã được cấp GCNQSD đất: 0,0 m²
Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý: 665,0 m²
- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý: 0,0 m²
- 2. Diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi: 251,4 m² Trong đó:**
- Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP đã được cấp GCNQSD đất: 0,0 m²
Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý: 251,4 m²
- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý: 0,0 m²
- Tỷ lệ thu hồi đất: 37,8%
- Số nhân khẩu: 6 khẩu

II PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1.	Bồi thường về đất:					72.906.000	(1)
-	Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:	m ²	251,4	290.000	100%	72.906.000	Phụ lục số 18 Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố và Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của UBND Thành phố
2.	Các khoản hỗ trợ:					17.858.000	(2)
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 22, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Điều 16, bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²				6.380.000	
	+ Thừa 224 tờ bản đồ số 02: Rau muống	m ²	4,4	1.450.000	100%	6.380.000	
	+ Thừa 6.2 tờ bản đồ số 2:	m ²	247,0	1.450.000	0%	-	Không trực tiếp sản xuất nông nghiệp
-	Hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 19, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ). Mức hỗ trợ: 03 tháng x 30 kg gạo x 16.600 đồng/kg)	khẩu	6	1.494.000	100%	8.964.000	
-	Thưởng tiến độ giải phóng mặt bằng (Theo Khoản 01, bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội).	m ²	251,4	10.000	100%	2.514.000	
3.	Bồi thường, hỗ trợ về cây cối hoa màu:					86.240	(3)
-	Thừa 224 tờ bản đồ số 2: Rau muống	m ²	4,4	19.600	100%	86.240	
Tổng cộng:						90.850.240	
Bảng chữ: Chín mươi triệu, tám trăm năm mươi nghìn, hai trăm bốn mươi đồng./.							

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình khẩn cấp Hồ điều hòa Phú Đô, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông báo số 55 /TB-QLDA ngày 08/4/2026 của Ban Quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm)

I. NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN: Hộ gia đình ông Nguyễn Tiến Cứ

- Địa chỉ thường trú:	TDP số 02 Phú Đô, phường Từ Liêm.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất:	TDP số 02 Phú Đô, phường Từ Liêm.
1. Tổng diện tích đất đang sử dụng:	1.899,0 m²
- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất:	0,0 m ²
- Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:	1.899,0 m ²
- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý:	0,0 m ²
2. Diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi:	1.741,8 m² Trong đó:
- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất:	0,0 m ²
- Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:	1.741,8 m ²
- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý:	0,0 m ²
- Tỷ lệ thu hồi đất:	91,7%
- Số nhân khẩu:	7 khẩu

II PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1.	Bồi thường về đất:					505.122.000	(1)
-	Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:	m ²	1741,8	290.000	100%	505.122.000	Phu lục số 18 Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố và Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của UBND Thành phố
2.	Các khoản hỗ trợ:					560.782.000	(2)
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 22, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Điều 16, bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)					508.950.000	
	+ Thửa 29, 30 tờ bản đồ số 1: Rau muống	m ²	351,0	1.450.000	100%	508.950.000	
	+ Thửa 48 tờ bản đồ số 2: Ao thả cá	m ²	1271,0	1.450.000	0%	-	Không trực tiếp sản xuất nông nghiệp
	+ Thửa 467 tờ bản đồ số 2: Đất trống	m ²	119,8	1.450.000	0%	-	
-	Hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 19, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ). Mức hỗ trợ: 12 tháng x 30 kg gạo x 16.600 đồng/kg)	khẩu	7	5.976.000	100%	41.832.000	
-	Thưởng tiền độ giải phóng mặt bằng (Theo Khoản 01, bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội).	m ²	1741,8	10.000	100%	10.000.000	Không quá 10.000.000 đồng/Hộ gia đình sử dụng đất
3.	Bồi thường, hỗ trợ về cây cối hoa màu:					13.806.550	(3)
-	Thửa 29, 30 tờ bản đồ số 1: Trồng rau muống	m ²	351,0	19.600	100%	6.879.600	
-	Thửa 48 tờ bản đồ số 2: Cá thịt, nuôi bình thường, năng suất <7 tấn/ha	m ²	1271,0	10.900	50%	6.926.950	
-	Thửa 467 tờ bản đồ số 2: Đất trống					0	
	Tổng cộng:					1.079.710.550	

Bảng chữ: Một tỷ, không trăm bảy mươi chín triệu, bảy trăm mười nghìn, năm trăm năm mươi đồng./.

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình khẩn cấp Hồ điều hòa Phú Đô, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông báo số 55 /TB-QLDA ngày 08/4/2026 của Ban Quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm)

I. NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN:

Ông Đỗ Văn Tuấn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến thửa đất thu hồi của hộ gia đình ông Đỗ Văn Tượng (ông Tượng là người đại diện hộ sử dụng đất nông nghiệp, nay đã chết)

- Địa chỉ thường trú:	
- Địa chỉ nơi thu hồi đất:	
1. Tổng diện tích đất đang sử dụng:	570,0 m²
- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất:	0,0 m ²
- Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:	570,0 m ²
- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý:	0,0 m ²
2. Diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi:	460,0 m²
- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất:	0,0 m ²
- Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:	460,0 m ²
- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý:	0,0 m ²
- Tỷ lệ thu hồi đất:	80,7%
- Số nhân khẩu:	1 khẩu

Ngõ 167/8/11 đường Lê Quang Đạo, TDP số 01 Phú Đô, phường Từ Liêm
TDP số 02 Phú Đô, phường Từ Liêm.

Trong đó:

(PA giao đất: 02 nhân khẩu; 01 khẩu đã chết)

II PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1.	Bồi thường về đất:					133.400.000	(1)
-	Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:	m ²	460,0	290.000	100%	133.400.000	Phu lục số 18 Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố và Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của UBND Thành phố
2.	Các khoản hỗ trợ:					366.888.000	(2)
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 22, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Điều 16, bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	247,2	1.450.000	100%	358.440.000	Không tính diện tích không trực tiếp sản xuất NN
-	Hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 19, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ). Mức hỗ trợ: 12 tháng x 30 kg gạo x 16.600 đồng/kg)	khẩu	1	5.976.000	100%	5.976.000	
-	Thưởng tiền độ giải phóng mặt bằng (Theo Khoản 01, bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội).	m ²	247,2	10.000	100%	2.472.000	
3.	Bồi thường, hỗ trợ về cây cối hoa màu:					4.407.000	(3)
-	Nhân: 10 cm ≤ DK thân <15 cm; cao ≥ 2m	cây	15,0	587.600	50%	4.407.000	
Tổng cộng:						504.695.000	
Bảng chữ: Năm trăm linh bốn triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng./.							

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình khẩn cấp Hồ điều hòa Phú Đô,
phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông báo số 55 /TB-QLDA ngày 08/4/2026 của Ban Quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm)

I. NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN: Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Phúc

- Địa chỉ thường trú:	TDP số 04 Phú Đô, phường Từ Liêm.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất:	TDP số 02 Phú Đô, phường Từ Liêm.
1. Tổng diện tích đất đang sử dụng:	1.389,0 m²
- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất:	0,0 m ²
- Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:	1.389,0 m ²
- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý:	0,0 m ²
2. Diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi:	135,0 m² Trong đó:
- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất:	0,0 m ²
- Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:	135,0 m ²
- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý:	0,0 m ²
- Tỷ lệ thu hồi đất:	9,7%
- Số nhân khẩu:	8 khẩu

(PA giao đất: 08 nhân khẩu)

II PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1.	Bồi thường về đất:					39.150.000	(1)
-	Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:	m ²	135,0	290.000	100%	39.150.000	Phu lục số 18 Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố và Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của UBND Thành phố
2.	Các khoản hỗ trợ:					192.992.000	(2)
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 22, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Điều 16, ban Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	124,0	1.450.000	100%	179.800.000	(Không trình phần diện tích đất trồng)
-	Hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 19, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ). Mức hỗ trợ: 3 tháng x 30 kg gạo x 16.600 đồng/kg)	khẩu	8	1.494.000	100%	11.952.000	
-	Thưởng tiền độ giải phóng mặt bằng (Theo Khoản 01, ban Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội).	m ²	124,0	10.000	100%	1.240.000	
3.	Bồi thường, hỗ trợ về cây cối hoa màu:					2.430.400	(3)
-	Rau muống	m ²	124,0	19.600	100%	2.430.400	
Tổng cộng:						234.572.400	
Bảng chữ: Hai trăm ba mươi bốn triệu, năm trăm bảy mươi hai nghìn, bốn trăm đồng./.							

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình khẩn cấp Hồ điều hòa Phú Đô, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông báo số 55 /TB-QLDA ngày 08/4/2026 của Ban Quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm)

I. NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN: Hộ gia đình ông Nghiêm Sơn

- Địa chỉ thường trú: TDP số 01 Phú Đô, phường Từ Liêm.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: TDP số 02 Phú Đô, phường Từ Liêm.
- 1. Tổng diện tích đất đang sử dụng: 964,0 m²**
- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất: 0,0 m²
- Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý: 964,0 m²
- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý: 0,0 m²
- 2. Diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi: 848,0 m² Trong đó:**
- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất: 0,0 m²
- Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý: 848,0 m²
- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý: 0,0 m²
- Tỷ lệ thu hồi đất: 88,0%
- Số nhân khẩu: 4 khẩu

II PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1.	Bồi thường về đất:					245.920.000	(1)
-	Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:	m ²	848,0	290.000	100%	245.920.000	Phu lục số 18 Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố và Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của UBND Thành phố
2.	Các khoản hỗ trợ:					244.364.000	(2)
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 22, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Điều 16, bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	151,0	1.450.000	100%	218.950.000	Không tính diện tích đào ao, thả cá và lều trồng cá
-	Hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 19, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ). Mức hỗ trợ: 12 tháng x 30 kg gạo x 16.600 đồng/kg)	khẩu	4	5.976.000	100%	23.904.000	
-	Thưởng tiền độ giải phóng mặt bằng (Theo Khoản 01, bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội).	m ²	151,0	10.000	100%	1.510.000	
3.	Bồi thường, hỗ trợ về cây cối hoa màu:					7.792.770	(3)
-	Ao thả cá (cá thịt, năng suất <7 tấn/ha)	m ²	610,6	10.900	50%	3.327.770	
-	Bưởi kích thước: 15 cm ≤ DK thân < 20 cm; 4 m < cao ≤ 6 m	cây	20,0	446.500	50%	4.465.000	
	Tổng cộng:					498.076.770	
	Bảng chữ: Bốn trăm chín mươi tám triệu, không trăm bảy mươi sáu nghìn, bảy trăm bảy mươi đồng./.						

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình khẩn cấp Hồ điều hòa Phú Đô, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông báo số 55/TB-QLDA ngày 08/4/2026 của Ban Quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm)

I. NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN: Hộ gia đình bà Ngô Thị Dần

- Địa chỉ thường trú: TDP số 02 Phú Đô, phường Từ Liêm.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: TDP số 02 Phú Đô, phường Từ Liêm.
- 1. Tổng diện tích đất đang sử dụng: 1.511,0 m²**
- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất: 0,0 m²
- Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý: 1.511,0 m²
- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý: 0,0 m²
- 2. Diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi: 495,5 m² Trong đó:**
- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất: 0,0 m²
- Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý: 495,5 m²
- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý: 0,0 m²
- Tỷ lệ thu hồi đất: 32,8%
- Số nhân khẩu: 6 khẩu

II PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	DVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
						143.695.000	(1)
1.	Bồi thường về đất:						
-	Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:	m ²	495,5	290.000	100%	143.695.000	Phụ lục số 18 Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố và Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của UBND Thành phố
2.	Các khoản hỗ trợ:					365.228.000	(2)
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 22, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Điều 16, bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)					342.345.000	
	+ Thửa 221 và 223 tờ bản đồ số 02: Rau muống	m ²	236,1	1.450.000	100%	342.345.000	
	+ Thửa 237 tờ bản đồ số 02: Ao thả cá	m ²	259,4	1.450.000	0%	-	Không tính hỗ trợ
-	Hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 19, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ). Mức hỗ trợ: 6 tháng x 30 kg gạo x 16.600 đồng/kg)	khẩu	6	2.988.000	100%	17.928.000	
-	Thưởng tiền độ giải phóng mặt bằng (Theo Khoản 01, bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội).	m ²	495,5	10.000	100%	4.955.000	
3.	Bồi thường, hỗ trợ về cây cối hoa màu:					6.041.290	(3)
-	Cá thịt, nuôi bình thường, năng suất <7 tấn/ha	m ²	259,4	10.900	50%	1.413.730	
-	Thửa 221 và 223 tờ bản đồ số 2: Rau muống	m ²	236,1	19.600	100%	4.627.560	
	Tổng cộng:					514.964.290	

Bảng chữ: Năm trăm mười bốn triệu, chín trăm sáu mươi bốn nghìn, hai trăm chín mươi đồng./.

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình khẩn cấp Hồ điều hòa Phú Đô,
phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông báo số 55 /TB-QLDA ngày 08/4/2026 của Ban Quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm)

- I. NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN:** Hộ gia đình ông **Nghiêm Văn Bé**
- Số 221 ngõ 8 Lê Quang Đạo, TDP số 02 Phú Đô, phường Từ Liêm.
TDP số 02 Phú Đô, phường Từ Liêm.
- 1. Tổng diện tích đất đang sử dụng:** **1.221,0 m²**
- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất: 1.221,0 m²
- Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý: - m²
- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý: 0,0 m²
- 2. Diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi:** **367,0 m²** **Trong đó:**
- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất: 367,0 m²
- Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý: 0,0 m²
- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý: 0,0 m²
- Tỷ lệ thu hồi đất: 30,1%
- Số nhân khẩu: 5 khẩu

II PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	DVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
						106.430.000	(1)
1.	Bồi thường về đất:						
-	Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất:	m ²	367,0	290.000	100%	106.430.000	Phụ lục số 18 Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố và Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của UBND Thành phố
2.	Các khoản hỗ trợ:					18.610.000	(2)
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 22, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Điều 16, bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	367,0	1.450.000	0%	-	Không hỗ trợ diện tích đào ao
-	Hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 19, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ). Mức hỗ trợ: 6 tháng x 30 kg gạo x 16.600 đồng/kg)	khẩu	5	2.988.000	100%	14.940.000	
-	Thưởng tiền độ giải phóng mặt bằng (Theo Khoản 01, bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội).	m ²	367,0	10.000	100%	3.670.000	
3.	Bồi thường, hỗ trợ về cây cối hoa màu:					2.000.150	(3)
-	Cá thịt, nuôi bình thường, năng suất <7 tấn/ha	m ²	367,0	10.900	50%	2.000.150	
	Tổng cộng:					127.040.150	
	Bảng chữ: Một trăm hai mươi bảy triệu, không trăm bốn mươi nghìn, một trăm năm mươi đồng./.						

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình khẩn cấp Hồ điều hòa Phú Đô, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông báo số 55 /TB-QLDA ngày 08/4/2026 của Ban Quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm)

Bà Trần Thị Cúc và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến thửa đất thu hồi của hộ ông Lê Văn Cải (ông Lê Văn Cải là đại diện hộ nông nghiệp sử dụng đất, nay đã chết)

TDP số 06 Phú Đô, phường Từ Liêm.

TDP số 02 Phú Đô, phường Từ Liêm.

I. NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN:

- Địa chỉ thường trú: TDP số 06 Phú Đô, phường Từ Liêm.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: TDP số 02 Phú Đô, phường Từ Liêm.
- 1. **Tổng diện tích đất đang sử dụng:** 761,0 m²
- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất: 0,0 m²
- Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý: 761,0 m²
- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý: 0,0 m²
- 2. **Diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi:** 680,0 m² Trong đó:
- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP đã được cấp GCNQSD đất: 0,0 m²
- Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý: 680,0 m²
- Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý: 0,0 m²
- Tỷ lệ thu hồi đất: 89,4%
- Số nhân khẩu: 3 khẩu

II PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1.	Bồi thường về đất:					197.200.000	(1)
-	Đất nông nghiệp hộ gia đình sử dụng trước ngày 01/7/2014 chưa được cấp GCNQSD đất, không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý:	m ²	680,0	290.000	100%	197.200.000	Phụ lục số 18 Nghị quyết số 52/2025/NQ-HHND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố và Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của UBND Thành phố
2.	Các khoản hỗ trợ:					24.728.000	(2)
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 22, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Điều 16, ban Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	236,1	1.450.000	0%	-	Không sản xuất nông nghiệp
-	Hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Điều 19, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ). Mức hỗ trợ: 12 tháng x 30 kg gạo x 16.600 đồng/kg)	khẩu	3	5.976.000	100%	17.928.000	
-	Thưởng tiền độ giải phóng mặt bằng (Theo Khoản 01, ban Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội).	m ²	680,0	10.000	100%	6.800.000	
3.	Bồi thường, hỗ trợ về cây cối hoa màu:					0	(3)
-	Đất trống	m ²				0	
Tổng cộng:						221.928.000	
Bằng chữ: Hai trăm hai mươi một triệu, chín trăm hai mươi tám nghìn đồng./.							